

**CÔNG TY TNHH NỘI THẤT VÀ XÂY DỰNG GIA VIỆT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NỘI THẤT VÀ XÂY DỰNG GIA VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GIA VIET CONSTRUCTION AND FURNITURE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107838387

**3. Ngày thành lập:** 10/05/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Đội 4, Xã Kim Quan, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0944 428 786 - 0974 640 859 Fax:

Email: *thanhcanxuan@gmail.com* Website: *noithatgiaviet.vn*

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4663        |
| 2.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết:<br>- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;<br>- Thi công phòng chống mối mọt;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4290        |
| 3.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4311        |
| 4.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4759        |
| 5.  | Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 8129        |
| 6.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 7410(Chính) |
| 7.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4330        |
| 8.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết:<br>- Thiết kế phòng cháy - chữa cháy;<br>- Thiết kế kiến trúc công trình;<br>- Thiết kế nội - ngoại thất công trình, thiết kế cảnh quan;<br>- Thiết kế kết cấu công trình;<br>- Thiết kế điện - cơ điện công trình;<br>- Thiết kế cấp - thoát nước;<br>- Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt;<br>- Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng;<br>- Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện;<br>- Giám sát công tác lắp đặt thiết bị<br>- Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ;<br>- Khảo sát địa hình;<br>- Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình;<br>- Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;<br>- Dịch vụ tư vấn đấu thầu; | 7110        |
| 9.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4100        |
| 10. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4312        |
| 11. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4329        |
| 12. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4649        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên  | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | CÁN NGỌC TUY    | Đội 4, Xã Kim Quan, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                     | 300.000.000           | 30,000    | 017196310                                                                                                                                         |         |
| 2   | CÁN ĐỒ KIM LUÂN | Đội 4, Xã Kim Quan, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                     | 300.000.000           | 30,000    | 017028849                                                                                                                                         |         |
| 3   | CÁN XUÂN THÀNH  | Đội 4, Xã Kim Quan, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                     | 400.000.000           | 40,000    | 112063293                                                                                                                                         |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: CÁN XUÂN THÀNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/12/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 112063293

Ngày cấp: 06/09/2008

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 4, Xã Kim Quan, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Đội 4, Xã Kim Quan, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội